

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1549* /STC-HCSN&DN

Quảng Ngãi, ngày *16* tháng 6 năm 2021

V/v báo cáo kinh phí cắt giảm, tiết kiệm thêm đối với các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi;
- Trường Đại học Phạm Văn Đồng;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi;
- Ban Chấp hành đoàn tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2731/UBND-KT ngày 15/6/2021 về việc tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ; để kịp thời và thống nhất trong việc tham mưu tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính việc thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, Sở Tài chính hướng dẫn thêm một số nội dung về thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021 theo nội dung Công văn số 6299/BTC-NSNN ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính như sau:

1. Đối tượng thực hiện:

Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2021 hoặc sử dụng số thu phí được để lại, thu nghiệp vụ được để lại theo quy định để chi hoạt động thường xuyên.

2. Phạm vi, cách thức cắt giảm kinh phí và tiết kiệm thêm:

a) Cắt giảm **tối thiểu 50%** kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại của các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị

xã, thành phố (trừ các hoạt động quan trọng, cấp bách và phục vụ công tác phòng chống dịch của các đơn vị: Biên phòng, Quân sự, Công an, Y tế, kinh phí hoạt động ngoại giao của các đơn vị) còn lại tính đến ngày 15/6/2021.

Số dự toán cắt giảm = $(A-A1) \times$ **tối thiểu 50%**

Trong đó:

- A là dự toán được giao năm 2021 để chi tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước theo phân bổ hoặc số thực hiện năm 2020 (đối với trường hợp cấp có thẩm quyền khi giao dự toán năm 2021 không chi tiết các nội dung chi tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước);

- A1 là số kinh phí tổ chức hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước đã triển khai thực hiện hoặc đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thực hiện đến ngày 15/6/2021.

Riêng các các đơn vị: Biên phòng, Quân sự, Công an, Y tế, được tính trừ trực tiếp dự toán kinh phí hội nghị, công tác phòng chống dịch; Sở Ngoại vụ được tính trừ trực tiếp dự toán kinh phí hội nghị, công tác hoạt động ngoại giao dự kiến thực hiện từ ngày 15/6 đến cuối năm 2021.

b) Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại (kể cả chi các hoạt động kinh tế và sự nghiệp bảo vệ môi trường) của năm 2021:

Số kinh phí tiết kiệm thêm = $(A-B-C-D) \times 10\%$.

Trong đó:

A: Là dự toán chi thường xuyên năm 2021 được cấp có thẩm quyền giao.

B: Tổng quỹ lương tính theo mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng, phụ cấp, tiền công và các khoản chi khác cho con người theo chế độ, chính sách hiện hành (học bổng học sinh, sinh viên; tiền ăn, tiền thưởng theo chế độ quy định, tiền thuê chuyên gia; các khoản phụ cấp đặc thù của từng ngành kể cả bằng tiền và hiện vật; kinh phí cấp bù miễn, giảm học phí theo chế độ quy định,...).

C: Tổng dự toán các khoản chi thường xuyên không thực hiện cắt giảm, gồm:

- Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương đầu năm;
- Chi từ nguồn vốn ngoài nước, vốn đối ứng các dự án ODA;
- Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội đã được cấp có thẩm quyền quyết định;
- Kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố;
- Kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chi phòng, chống và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;
- Kinh phí đào tạo lưu học sinh nước ngoài ở Quảng Ngãi; kinh phí thực hiện Đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý,...ở nước ngoài;

- Kinh phí thực hiện các chương trình, đề tài, đề án khoa học đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật;...;

- Kinh phí tài trợ báo, tạp chí, xuất bản, chi trợ giá; quỹ nhuận bút của các cơ quan báo chí; kinh phí đặt hàng sản xuất phim; đặt hàng sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích; đặt hàng các kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị;

- Kinh phí mua sắm trang phục ngành, kinh phí thuê trụ sở;

- Kinh phí hoạt động phục vụ phiên tòa; kinh phí giám định phục vụ hoạt động của cơ quan tư pháp, thanh tra, kiểm toán; kinh phí hoạt động của đoàn Hội thẩm, kinh phí tạm ứng cưỡng chế thi hành án, tiêu hủy tang vật, kinh phí thừa phát lại;

- Kinh phí tổ chức hội nghị, công tác trong và ngoài nước (do đã tính tiết kiệm theo hướng dẫn tại tiết a nêu trên);

- Các khoản kinh phí được UBND tỉnh giao bổ sung dự toán ngoài dự toán năm 2021 tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh.

D: Các khoản chi thường xuyên thực tế đã chi hoặc đã thực hiện ký kết hợp đồng thực hiện đến ngày 15/6/2021; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa tài sản, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công và dịch vụ công ích, đã thực hiện một trong các khâu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Căn cứ hướng dẫn xác định dự toán cắt giảm và tiết kiệm nêu tại khoản 2 của Công văn này; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh xác định kinh phí cắt giảm và tiết kiệm thêm gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm về việc xác định số kinh phí cắt giảm và tiết kiệm thêm đối với từng lĩnh vực chi theo đúng hướng dẫn.

b) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định số kinh phí thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, chi tiết theo từng lĩnh vực chi gửi Sở Tài chính và gửi Kho bạc nhà nước cấp huyện để kiểm soát chi theo phương án cắt giảm và tiết kiệm thêm đã được duyệt.

c) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định số kinh phí thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm cho các cơ quan, đơn vị dự toán khối tỉnh, chi tiết theo từng lĩnh vực chi.

d) Căn cứ Quyết định cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên được giao, các đơn vị sử dụng ngân sách có văn bản gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện. Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện giữ lại tại

ngân sách các cấp đối với số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm thêm được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các cơ quan, đơn vị chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước. Hết thời gian chỉnh lý quyết toán, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch hạch toán hủy dự toán đã cắt giảm và tiết kiệm thêm tại đơn vị sử dụng ngân sách.

đ) Đối với các cơ quan, đơn vị chi thường xuyên từ nguồn thu phí được để lại, thu nghiệp vụ được để lại: Căn cứ Quyết định cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên của chủ quản, các cơ quan, đơn vị thực hiện nộp kinh phí cắt giảm vào ngân sách nhà nước chia làm 2 đợt (đợt 1 trước ngày 30/9/2021 và đợt 2 trước ngày 31/12/2021), số kinh phí cắt giảm nộp vào thu ngân sách nhà nước (tài khoản 7111), tiểu mục 4949; đồng thời, báo cáo và gửi chứng từ thực hiện về cơ quan tài chính cùng cấp.

đ) Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán còn lại (sau khi đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán 6 tháng cuối năm 2021), tăng cường quản lý, chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả. Chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, cấp bách, các khoản chi mua sắm trang thiết bị; hạn chế chi tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài.

(Mẫu báo cáo tại Phụ lục kèm theo Công văn này)

Kính đề nghị các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương phối hợp, thực hiện và gửi Báo cáo về Sở Tài chính **chậm nhất ngày 21/6/2021**. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- + Giám đốc, các PGĐ;
- + Phòng QLNS-TH&TK;
- Lưu VT, HCSN&DN,chieu.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Luyện

Phụ lục 01
Cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại của năm 2021
 (Kèm theo Công văn số 1549/STC-HCSN&DN ngày 16/6/2021 của Sở Tài chính)

DVT: đồng

STT	Đơn vị/Nhiệm vụ chi	Dự toán giao năm 2021 để chi tổ chức hội nghị, đi công tác ...	Dự toán được sử dụng (Sau khi trừ 10% TKC)	Số đã sử dụng đến 15/6/2021	Kinh phí còn lại năm 2021	Kinh phí cắt giảm tối thiểu 50%
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)* <i>tối thiểu 50%</i>
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề					
	Nhiệm vụ A....					
	Nhiệm vụ B					
II	Chi sự nghiệp y tế					
	Nhiệm vụ A....					
	Nhiệm vụ B					
III	Chi sự nghiệp thông tin					
	Nhiệm vụ A....					
	Nhiệm vụ B					
IV	Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao					
	Nhiệm vụ A....					
	Nhiệm vụ B					
V	Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác					
	Nhiệm vụ A....					
	Nhiệm vụ B					
VI					
	TỔNG CỘNG:					

Ghi chú: Đơn vị không được điều chỉnh mẫu biểu



Phụ lục 02
Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2021
(Kèm theo Công văn số 1574/STC-HCSN&ĐV ngày 16/6/2021 của Sở Tài chính)

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị /Nội dung	Dự toán chi thường xuyên giao năm 2021	Tổng lương, phụ cấp, đóng góp theo lương cơ sở 1,49 trđ, tiền công, chi khác cho con người	Tổng các khoản chi TX không thực hiện cắt giảm	Các khoản chi thường xuyên thực tế đã chi hoặc đã thực hiện ký kết hợp đồng đến ngày 15/6/2021	Chi thường xuyên còn lại năm 2021	Tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại
		<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>E=A-B-C-D</i>	<i>F=E*10%</i>
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề						
	Nhiệm vụ A....						
	Nhiệm vụ B						
II	Chi sự nghiệp y tế						
	Nhiệm vụ A....						
	Nhiệm vụ B						
III	Chi sự nghiệp thông tin						
	Nhiệm vụ A....						
	Nhiệm vụ B						
IV	Chi sự nghiệp văn hóa, thể thao						
	Nhiệm vụ A....						
	Nhiệm vụ B						
V	Chi sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác						
	Nhiệm vụ A....						
	Nhiệm vụ B						
VI	...						
	TỔNG CỘNG						

Ghi chú: Đơn vị không được điều chỉnh mẫu biểu

Phụ lục 03

KINH PHÍ CẮT GIẢM VÀ TIẾT KIỆM THÊM ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHI THƯỜNG XUYÊN TỪ NGUỒN THU PHÍ, THU NGHIỆP VỤ ĐƯỢC ĐỂ LẠI

(Kèm theo Công văn số 1549/STC-HCSN&DN ngày 16/6/2021 của Sở Tài chính)

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị	Tổng kinh phí cắt giảm và tiết kiệm	Trong đó		Ghi chú
			Kinh phí cắt giảm	Kinh phí tiết kiệm	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	
1					
2					

Ghi chú: Đơn vị không được điều chỉnh mẫu biểu